

HƯỚNG DẪN
Tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông; Thông tư số 05/2018/TT-BGD ngày 28/2/2018 của Bộ GD&ĐT sửa đổi bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú; Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/06/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Công văn số 991/UBND-KGVX ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc mở rộng vùng tuyển sinh vào các trường phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 09/08/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hòa Bình về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Công văn số 372/UBND-NVK ngày 14/3/2022 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc duyệt phương án tuyển sinh THCS và THPT năm học 2022-2023; Thông báo số 768/TB-SGD&ĐT-TrH ngày 30/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2022-2023; Công văn số 2377/SGD&ĐT-TCCB ngày 22/10/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam,

Sở Giáo dục và Đào tạo Hòa Bình hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

A. TỔ CHỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022-2023 sẽ được tổ chức thành 02 đợt:

- Đợt I: Tổ chức thi vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thu.

- Đợt II: Tuyển sinh vào tuyển sinh vào lớp 10 trường Phổ thông DTNT THPT tỉnh, các trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT và các trường THPT.

I. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ

1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

1.1. Tuyển 12 lớp chuyên, gồm các môn chuyên: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc.

1.2. Tuyển 02 lớp không chuyên gồm 01 lớp không chuyên Tự nhiên và 01 lớp không chuyên Ngoại ngữ

2. Phương thức tuyển sinh

Việc tổ chức tuyển sinh được tiến hành theo hai vòng:

- Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển đối với những học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển theo quy định.

- Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1.

3. Địa bàn tuyển sinh

Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ chỉ tuyển học sinh có hộ khẩu thường trú và tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 tại tỉnh Hòa Bình (*Các trường hợp khác phải được sự đồng ý của Sở GD&ĐT*).

4. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển.

Học sinh tham gia dự tuyển vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ phải thuộc địa bàn tuyển sinh; trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và phải có đủ các điều kiện sau:

a) Điều kiện về điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn học đăng ký dự thi môn chuyên:

- Nếu đăng ký môn chuyên là Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí thì các môn học này phải đạt điểm trung bình cả năm lớp 9 từ 7,0 trở lên;

- Nếu đăng ký môn chuyên là môn Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, tiếng Anh thì các môn học này phải đạt điểm trung bình cả năm lớp 9 từ 8,0 trở lên. Nếu học sinh không có điểm trung bình cả năm môn Tin học ở lớp 9 thì môn chuyên này lấy điểm môn Toán thay thế (điểm trung bình cả năm lớp 9 môn Toán phải đạt từ 7,0 trở lên).

- Nếu đăng ký thi vào các chuyên tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc thì môn thay thế môn chuyên là môn Toán và môn Toán phải đạt điểm trung bình cả năm lớp 9 từ 7,0 trở lên.

b) Xếp loại cả năm học lớp 9: Hạnh kiểm và Học lực được xếp từ loại Khá trở lên.

c) Xếp loại tốt nghiệp Trung học cơ sở từ Khá trở lên.

5. Hồ sơ dự tuyển:

- Hồ sơ dự tuyển thực hiện như hồ sơ tuyển sinh vào các trường THPT quy định trong văn bản này (*học bạ THCS dùng bản photo có công chứng*). Phiếu đăng ký dự thi có mẫu riêng.

- Học sinh được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng xét tuyển vào 03 hệ chuyên.

+ Phiếu đăng ký dự thi của thí sinh phải ghi rõ nguyện vọng 1, nguyện vọng 2, nguyện vọng 3.

+ Khi thu hồ sơ của thí sinh dự thi cần lưu ý: Thu phiếu đăng ký dự thi theo các hệ chuyên, mỗi hệ chuyên thành một tập phiếu riêng, đối với những học sinh

đăng ký dự thi vào 03 hệ chuyên thì trong phiếu dự thi phải ghi đủ cả 03 nguyện vọng.

6. Đăng ký xét tuyển các lớp không chuyên

Sau khi có kết quả trúng tuyển vào các lớp hệ chuyên, những thí sinh không trúng tuyển có nguyện vọng đăng ký vào các lớp không chuyên thì viết đơn xin xét tuyển vào lớp không chuyên và nộp tại trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ (*mẫu đơn và thời hạn nộp đơn thực hiện theo quy định của trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ*). Những thí sinh đã đỗ lớp chuyên thì không được đăng kí vào lớp không chuyên.

7. Tổ chức tuyển sinh.

7.1. Vòng 1: Kiểm tra hồ sơ của học sinh.

- Học sinh có đủ hồ sơ hợp lệ, đảm bảo các điều kiện dự tuyển như quy định tại Mục 4, Phần I của văn bản này.

- Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ chịu trách nhiệm việc kiểm tra hồ sơ và tính chính xác của hồ sơ.

7.2. Vòng 2: Thi tuyển

a) Môn thi:

- *Đối với học sinh có nguyện vọng xét tuyển vào các lớp chuyên:* Phải thi 04 môn: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh và 01 môn chuyên.

+ Môn chuyên đối với các chuyên: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, tiếng Anh là môn trùng với các tên môn chuyên.

- Môn thi chuyên của các lớp chuyên tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Trung Quốc, Tin học là môn Toán.

b) Thang điểm thi và hệ số điểm bài thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10; điểm lẻ đến 0,25 điểm.

- Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

c) Thời gian làm bài thi

- Các bài thi không chuyên: Môn Toán và môn Ngữ văn là 120 phút; môn tiếng Anh là 60 phút;

- Các bài thi chuyên: 150 phút.

d) Đề thi

- Đề thi ra theo hình thức tự luận. Riêng môn tiếng Anh kết hợp 2 hình thức trắc nghiệm và tự luận. Bài thi môn chuyên tiếng Anh gồm 02 phần: Nghe hiểu và thi viết (tổng điểm bài thi môn chuyên tiếng Anh là 10 điểm, trong đó phần nghe hiểu là 01/10 điểm và phần thi viết là 9/10 điểm).

- Đề thi các môn không chuyên được ra theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học cấp THCS do Bộ GD&ĐT quy định (chủ yếu là chương trình lớp 9 THCS) đảm bảo sự phân hóa trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi. Riêng môn Địa lý đề thi bao gồm phần địa lý tự nhiên đại cương và địa lý Việt Nam.

8. Điểm xét tuyển

8.1. Điểm xét tuyển vào lớp chuyên:

Điểm xét tuyển = (Ngữ văn + Toán + Tiếng Anh) + (Môn chuyên x 2)

8.2. Điểm xét tuyển vào các lớp không chuyên

- Lớp không chuyên Tự nhiên: Điểm xét tuyển = (Toán x 2) + (Ngữ văn + Tiếng Anh).

- Lớp không chuyên Ngoại ngữ: Điểm xét tuyển = (Tiếng Anh x 2) + (Toán + Ngữ văn)

9. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển

a) Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các bài thi, không vi phạm quy định trong Hướng dẫn về công tác coi thi, chấm thi kỳ thi tuyển sinh năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo và có đủ các điều kiện sau đây:

- Đối với lớp chuyên: Điểm bài thi môn chuyên phải đạt từ 6,0 trở lên; điểm bài thi các môn không chuyên phải đạt từ 3,0 trở lên.

- Đối với các lớp không chuyên: Điểm các bài thi dùng để xét tuyển vào lớp không chuyên phải đạt từ 2,0 trở lên.

b) Xét tuyển từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Xét riêng cho từng khối lớp chuyên trước, sau đó xét đến 02 lớp không chuyên. Xét theo thứ tự ưu tiên các nguyện vọng, nếu đã đỗ nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2 và 3, nếu đã đỗ nguyện vọng 2 thì không xét nguyện vọng 3; nếu đỗ lớp chuyên thì không được xét vào lớp không chuyên.

c) Đối với các lớp chuyên, trong trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 1- Có điểm thi môn chuyên cao hơn;
- 2- Có điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn chuyên cao hơn;
- 3- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 9 cao hơn;
- 4- Có tổng điểm trung bình cả năm môn dự thi vào chuyên của các lớp đã học ở cấp THCS cao hơn.

d) Đối với các lớp không chuyên, trong trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 1- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 9 cao hơn;
- 2- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 8 cao hơn;
- 3- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 7 cao hơn;
- 4- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 6 cao hơn;

10. Lịch thi.

a) *Lịch thi 03 môn chung*

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
04/6/2022	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40
	CHIỀU	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10
05/6/2022	SÁNG	Toán	120 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40

b) Lịch thi các môn chuyên

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
05/6/2022	CHIỀU	- <i>Môn chuyên:</i> Toán, Ngữ văn.	150 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10
06/6/2022	SÁNG	- <i>Môn chuyên:</i> Hóa học, Vật lý, Lịch sử, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc.	150 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40
	CHIỀU	- <i>Môn chuyên:</i> Sinh học, Tin học, Địa lí, tiếng Anh.	150 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10

11. Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo.

11.1. Thành lập 01 Hội đồng coi thi tuyển sinh, 01 Hội đồng chấm thi, 01 Hội đồng phúc khảo vào lớp 10 THPT chuyên Hoàng Văn Thụ.

11.2. *Chú ý:*

- Thí sinh nộp đơn phúc khảo (**mẫu M14b**) và đơn đăng ký xét tuyển lớp không chuyên (**mẫu 15a**) tại trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ theo thời gian nhà trường quy định. Nhà trường nộp danh sách phúc khảo (**mẫu M9b**), danh sách đăng ký xét tuyển lớp không chuyên (**mẫu 15b**) về Sở GD&ĐT chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày Sở GD&ĐT thông báo điểm số bài thi.

Khi nộp danh sách phúc khảo (**mẫu M9b**) cần lưu ý *Cột phòng thi ghi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, trong mỗi phòng thi ghi SBD từ nhỏ đến lớn.*

12. Công tác chuẩn bị

Sở GD&ĐT giao cho trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ:

12.1. Căn cứ Hướng dẫn tuyển sinh năm học 2022-2023 của Sở GD&ĐT, nhà trường lập kế hoạch tuyển sinh, ra thông báo tuyển sinh, hướng dẫn học sinh làm hồ sơ, tiếp nhận và hoàn thiện hồ sơ của học sinh dự thi, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ; xét tuyển vòng 1 đối với thí sinh đăng ký dự thi.

- Lập bảng ghi tên thí sinh dự thi theo phần mềm quản lý thi của trường.

- Nộp phiếu đăng kí dự thi của thí sinh (bản lưu tại Sở) cùng với bản đăng ký số lượng đề môn chung và môn chuyên (**mẫu M4**).

- Lập bảng tổng hợp thí sinh đăng ký dự thi vào các chuyên (**mẫu M5**)

12.2. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ Hội đồng ra đề thi; Hội đồng coi thi; Hội đồng chấm thi; Hội đồng phúc khảo kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các hệ chuyên, hệ không chuyên của trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ năm học 2022-2023.

13. Lịch làm việc của kỳ thi: Thực hiện theo lịch chi tiết đính kèm.

14. Quản lý học sinh trúng tuyển:

- Học sinh trúng tuyển được cấp Giấy chứng nhận vào lớp 10 THPT chuyên.

- Sau khi Sở GD&ĐT phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển, trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ có nhiệm vụ phát hành và gửi giấy thông báo trúng tuyển tới thí

sinh để các thí sinh trúng tuyển nộp hồ sơ nhập học. Nhà trường không trả lại hồ sơ cho những thí sinh đã nhập học (bản chính) trong học kỳ I năm học 2022-2023 (*nhà trường có trách nhiệm thông báo rõ đến tất cả thí sinh trúng tuyển về quy định này khi nộp hồ sơ nhập học; đề nghị phụ huynh học sinh viết cam kết về việc không rút hồ sơ trong học kỳ I năm học 2022-2023*).

- Thí sinh trúng tuyển và đã nộp hồ sơ nhập học vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ năm học 2022-2023 thì sẽ không được dự thi tuyển sinh vào các trường PT DTNT THCS&THPT, trường PT DTNT THPT tỉnh và các trường THPT khác trong tỉnh năm học 2022-2023.

- Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ báo cáo số liệu học sinh nộp hồ sơ nhập học về Phòng GDTrH trước ngày 19/6/2022.

II. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG PHỔ THÔNG DTNT THPT TỈNH

1. Chỉ tiêu tuyển sinh: Theo kế hoạch được UBND tỉnh giao, trong đó tuyển sinh 03 lớp hệ phổ thông và tuyển sinh 05 lớp chất lượng cao Toán, Ngữ văn, tiếng Anh.

2. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển.

2.1. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển vào các lớp phổ thông

- Đối tượng tuyển sinh:

+ Thực hiện theo Công văn số 991/UBND-KGVX ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau: đối tượng tuyển sinh là thanh niên, thiếu niên là con em các dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) tại các xã thuộc vùng I, vùng II, vùng III theo các văn bản quy định hiện hành (*không tuyển sinh học sinh có hộ khẩu tại các thị trấn*). Đối với huyện Yên Thủy, không tuyển sinh học sinh tại các xã: Ngọc Lương, Lạc Thịnh. Đối với huyện Mai Châu, không tuyển sinh học sinh tại xã Chiềng Châu. Riêng đối với thành phố Hòa Bình, chỉ tuyển sinh tại các xã: Độc Lập, Hợp Thành, Mông Hóa, Quang Tiến, Thịnh Minh.

+ Thực hiện Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/06/2021 của Ủy ban dân tộc, tuyển sinh đối tượng: thanh niên, thiếu niên là con em các dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) tại thôn Lộng, thôn Đệt thuộc Thị trấn Ba Hàng Đồi huyện Lạc Thủy và tại khu Yên Bình, khu Đoàn Kết thuộc Thị trấn Mãn Đức huyện Tân Lạc.

- Điều kiện dự tuyển:

+ Tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 tại tỉnh Hoà Bình;

+ Xếp loại cả năm học lớp 9: Hạnh kiểm đạt từ loại Khá trở lên, học lực từ Trung bình trở lên.

+ Tuổi của học sinh: Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

2.2. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển vào các lớp chất lượng cao

- Đối tượng tuyển sinh: thanh niên, thiếu niên là con em các dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) tại tỉnh Hòa Bình.

- Điều kiện dự tuyển:

+ Tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 tại tỉnh Hòa Bình;
 + Xếp loại cả năm học lớp 9: Học lực và Hạnh kiểm được xếp từ loại Khá trở lên.
 + Có điểm tổng kết cả năm lớp 9 môn Toán đối với học sinh thi vào lớp chất lượng cao Toán, môn Ngữ văn đối với lớp chất lượng cao Ngữ văn, môn tiếng Anh đối với lớp chất lượng cao tiếng Anh từ 6,5 trở lên.

+ Tuổi của học sinh: Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

2.3. Được phép tuyển không quá 5% trong tổng chỉ tiêu tuyển mới được giao hàng năm là con em dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Hòa Bình theo các văn bản quy định hiện hành.

Chú ý: Học sinh đăng ký dự thi vào trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT tỉnh được đăng ký dự tuyển thêm vào 02 trường: 01 trường Phổ thông DTNT THCS&THPT có tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 nếu thuộc đối tượng tuyển sinh của trường đó và 01 trường THPT trên địa bàn tỉnh.

3. Hồ sơ dự tuyển, đăng ký xét tuyển:

a) Hồ sơ dự tuyển: Thực hiện như Khoản 2, Điều 19, Thông tư 01/2016/TT-BGD&ĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm:

- Giấy khai sinh (*bản sao*);
- Sổ hộ khẩu (*bản sao*); trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương;
- Học bạ cấp THCS (*bản sao*);
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).

b) Đăng ký xét tuyển: Học sinh dự thi được đăng ký tối đa 05 nguyện vọng:

- Nguyện vọng 1, nguyện vọng 2: Đăng ký dự thi, xét tuyển vào lớp chất lượng cao (có thể đăng ký dự thi vào 02 lớp chất lượng cao không cùng lịch thi).

- Nguyện vọng 3: Đăng ký dự thi, xét tuyển vào hệ phổ thông (nếu học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh, đủ điều kiện dự tuyển).

- Nguyện vọng 4: Đăng ký xét tuyển vào 01 Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT có tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 nếu thuộc đối tượng tuyển sinh của trường đó.

- Nguyện vọng 5: Đăng ký xét tuyển vào một trường THPT khác trong tỉnh. Học sinh không đỗ vào trường PT Dân tộc nội trú THPT tỉnh sẽ lấy kết quả thi 03 môn chung: Ngữ văn, Toán, tiếng Anh để tham gia xét tuyển vào trường Phổ thông DTNT THCS&THPT và trường THPT đã đăng ký nguyện vọng.

Lưu ý: Học sinh đăng ký dự tuyển nguyện vọng 4 và nguyện vọng 5 thì phải nộp vào mỗi trường đăng ký thêm 01 bộ hồ sơ.

* Khi thu hồ sơ của thí sinh dự thi cần lưu ý:

- Lập riêng bảng ghi tên học sinh đăng ký dự thi vào hệ phổ thông và các lớp chất lượng cao.

- Những học sinh đăng ký dự thi vào 2 lớp chất lượng cao thì trong phiếu dự thi phải ghi đủ cả 2 môn thi tương ứng vào mục nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2.

4. Môn thi, hệ số điểm bài thi, điểm cộng thêm và điểm xét tuyển:

a) Môn thi:

- Học sinh cả hai hệ phổ thông và chất lượng cao đều thi chung đề, cùng lịch thi 03 môn chung Toán, Ngữ văn, tiếng Anh với các trường THPT.

- Học sinh thi vào các lớp chất lượng cao Toán, Ngữ văn, tiếng Anh sẽ phải thi thêm 01 môn chất lượng cao trùng tên với lớp chất lượng cao đó. Thời gian làm bài của các môn chất lượng cao là 150 phút.

b) Hệ số điểm bài thi, điểm cộng thêm và điểm xét tuyển:

- Đối với các lớp hệ phổ thông: Việc tính hệ số điểm bài thi, điểm cộng thêm, điểm xét tuyển áp dụng như đối với học sinh thi vào các trường THPT quy định tại văn bản này.

- Đối với các lớp chất lượng cao:

+ Điểm môn chất lượng cao tính hệ số 2, các môn còn lại tính hệ số 1.

+ Điểm xét tuyển: Điểm xét tuyển vào lớp chất lượng cao là tổng điểm các bài thi 03 môn chung và môn chất lượng cao (đã tính hệ số).

5. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển

a) Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các bài thi, không vi phạm quy định trong Hướng dẫn về công tác coi thi, chấm thi kỳ thi tuyển sinh năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo và có đủ các điều kiện sau đây:

- Đối với lớp chất lượng cao: Điểm bài thi môn chất lượng cao phải đạt từ 5,5 trở lên; điểm bài thi các môn chung phải đạt từ 2,0 trở lên.

b) Xét tuyển từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao. Xét theo thứ tự ưu tiên các nguyện vọng, nếu đã đỗ nguyện vọng trước thì không xét các nguyện vọng tiếp theo. Các trường hợp khác phải được sự đồng ý của Sở GD&ĐT.

c) Đối với các lớp chất lượng cao, trong trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

1- Có điểm thi môn chất lượng cao cao hơn;

2- Có điểm trung bình cả năm lớp 9 của môn chất lượng cao cao hơn;

3- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 9 cao hơn;

4- Có tổng điểm trung bình cả năm môn dự thi vào chất lượng cao của các lớp đã học ở cấp THCS cao hơn.

d) Đối với các lớp phổ thông, trong trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 1- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 9 cao hơn;
- 2- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 8 cao hơn;
- 3- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 7 cao hơn;
- 4- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 6 cao hơn;

6. Lịch thi:

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
22/6/2022	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40
	CHIỀU	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10
23/6/2022	SÁNG	Toán	120 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40
	CHIỀU	<i>Môn chất lượng cao:</i> Tiếng Anh	150 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10
24/6/2022	SÁNG	<i>Môn chất lượng cao:</i> Toán, Ngữ văn	150 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40

7. Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo, lịch làm việc của Hội đồng coi thi, chấm thi, phúc khảo, lịch duyệt kết quả trúng tuyển:

- Thực hiện theo Mục 9, Phần IV của văn bản này và lịch chi tiết đính kèm.

- Lưu ý: Sở GD&ĐT sẽ chuyển điểm thi của những học sinh không trúng tuyển vào trường Phổ thông DTNT THPT tỉnh về trường Phổ thông DTNT THCS&THPT, trường THPT nơi học sinh đăng ký nguyện vọng để đảm bảo quyền lợi cho học sinh trong việc xét tuyển vào các trường đó.

8. Công tác chuẩn bị:

Sở GD&ĐT giao cho trường PT DTNT THPT tỉnh thực hiện các nội dung công việc sau:

8.1. Lập kế hoạch tuyển sinh, ra thông báo tuyển sinh, hướng dẫn học sinh làm hồ sơ, tiếp nhận và hoàn thiện hồ sơ của học sinh dự thi, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ.

- Nộp phiếu đăng kí dự thi của thí sinh (bản lưu tại Sở).

- Lập bảng ghi tên thí sinh dự thi theo phần mềm quản lý thi của trường.

- Lập bản đăng ký số lượng đề cho môn chung và môn chất lượng cao (**mẫu M3**).

- Lập danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển vào các trường Phổ thông DTNT THCS&THPT (nguyện vọng 4), các trường THPT (nguyện vọng 5) theo từng đơn vị trường và nộp về Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH) cùng với đăng ký đề thi.

8.2. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ Hội đồng ra đề thi; Tổ giao nhận đề thi, bài thi; Tổ phách; Hội đồng coi thi vào trường PT DTNT THPT tỉnh; Hội đồng chấm thi; Hội đồng phúc khảo kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT, trường PT DTNT THPT tỉnh và các trường Phổ thông DTNT THCS&THPT.

III. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DTNT THCS&THPT

1. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: Theo kế hoạch được UBND tỉnh giao cho từng trường.

3. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển.

3.1. Đối tượng tuyển sinh.

- Thực hiện theo Công văn số 991/UBND-KGVX ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh Hòa Bình: thanh niên, thiếu niên là con em các dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) tại các xã thuộc vùng I, vùng II, vùng III theo các văn bản quy định hiện hành thuộc địa bàn tuyển sinh của nhà trường (*không tuyển sinh học sinh có hộ khẩu tại các thị trấn*). Đối với huyện Yên Thủy, không tuyển sinh học sinh tại các xã: Ngọc Lương, Lạc Thịnh. Đối với huyện Mai Châu, không tuyển sinh học sinh tại xã Chiềng Châu. Trường PT DTNT THCS&THPT huyện Lương Sơn, tuyển sinh thêm đối tượng thanh niên, thiếu niên là con em các dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở các xã Độc Lập, Hợp Thành, Mông Hóa, Quang Tiến, Thịnh Minh (thành phố Hòa Bình).

- Thực hiện Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18/06/2021 của Ủy ban dân tộc, tuyển sinh đối tượng: thanh niên, thiếu niên là con em các dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) tại thôn Lộng, thôn Đệt thuộc Thị trấn Ba Hàng Đồi huyện Lạc Thủy và tại khu Yên Bình, khu Đoàn Kết thuộc Thị trấn Mãn Đức huyện Tân Lạc.

- Được phép tuyển không quá 5% trong tổng chỉ tiêu tuyển mới được giao hàng năm là con em dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo các văn bản quy định hiện hành và thuộc địa bàn tuyển sinh của nhà trường.

3.2. Điều kiện dự tuyển

- Tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 tại tỉnh Hoà Bình;

- Xếp loại cả năm học lớp 9: Hạnh kiểm đạt từ loại Khá trở lên, học lực từ Trung bình trở lên.

- Tuổi của học sinh: Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Chú ý: Học sinh đăng ký dự thi vào trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS&THPT được đăng ký dự tuyển thêm 01 trường THPT trên địa bàn tỉnh.

4. Hồ sơ dự tuyển: Thực hiện như Khoản 2, Điều 19, Thông tư 01/2016/TT-BGD&ĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm:

- Giấy khai sinh (*bản sao*);

- Sổ hộ khẩu (*bản sao*); trường hợp sổ hộ khẩu bị thất lạc phải có giấy xác nhận hộ khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương;

- Học bạ cấp THCS (*bản sao*);

- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

5. Môn thi, thời gian làm bài

Học sinh đăng ký dự thi vào lớp 10 các trường Phổ thông DTNT THCS&THPT thi cùng đề thi, cùng lịch thi với các trường THPT trong toàn tỉnh.

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
22/6/2022	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40
	CHIỀU	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10
23/6/2022	SÁNG	Toán	120 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40

6. Hệ số điểm bài thi, điểm cộng thêm và điểm xét tuyển: Việc tính hệ số điểm bài thi, điểm cộng thêm, điểm xét tuyển áp dụng như đối với học sinh thi vào các trường THPT được hướng dẫn trong văn bản này.

7. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các bài thi, không vi phạm quy định trong Hướng dẫn về công tác coi thi, chấm thi kỳ thi tuyển sinh năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo, xét tuyển từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong trường hợp không tuyển hết những thí sinh có điểm xét tuyển ngang nhau thì tuyển chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 1- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 9 cao hơn;
- 2- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 8 cao hơn;
- 3- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 7 cao hơn;
- 4- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 6 cao hơn;

8. Công tác chuẩn bị:

Sở GD&ĐT giao các trường PT DTNT THCS&THPT thực hiện các nội dung công việc sau:

8.1. Lập kế hoạch tuyển sinh, ra thông báo tuyển sinh, hướng dẫn học sinh làm hồ sơ, tiếp nhận và hoàn thiện hồ sơ của học sinh dự thi, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ.

Khi hướng dẫn học sinh làm hồ sơ, Hiệu trưởng các trường PT DTNT THCS&THPT phải chỉ đạo cán bộ tuyển sinh hướng dẫn cho tất cả học sinh dự thi vào trường PT DTNT THCS&THPT phải đăng ký dự tuyển thêm 01 trường THPT khác (nộp thêm hồ sơ vào trường THPT mà học sinh có nguyện vọng chuyển điểm đăng ký dự tuyển). Nếu học sinh không đỗ vào trường PT DTNT THCS&THPT thì sẽ chuyển kết quả thi 03 môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh về trường THPT đăng ký dự tuyển để tham gia xét cùng với những học sinh dự thi vào trường THPT đó để đảm bảo quyền lợi cho tất cả học sinh.

- Nộp phiếu đăng ký dự thi (bản lưu tại Sở) và file dữ liệu thí sinh dự thi về Sở GD&ĐT theo đúng lịch.

- Lập bản đăng ký số lượng đề (**mẫu M2**).
- Lập danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển vào các trường các trường THPT (nguyên vọng 2) theo từng đơn vị trường và nộp về Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH) cùng với đăng ký đề thi.

8.2. Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ Hội đồng coi thi.

9. Hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, hội đồng tuyển sinh, việc quản lý học sinh trúng tuyển.

Thực hiện như Mục 9, Chương IV của Hướng dẫn này

IV. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Phương thức tuyển sinh: Thực hiện phương thức thi tuyển đối với 100% các trường THPT.

2. Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển, tuổi của học sinh:

- Đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển:
 - + Học sinh đã tốt nghiệp Trung học cơ sở chương trình Giáo dục phổ thông hoặc chương trình Giáo dục thường xuyên năm học 2021-2022 tại tỉnh Hòa Bình;
 - + Có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hòa Bình.

** Các trường hợp khác (gọi là học sinh trái tuyển) nhà trường lập Danh sách và duyệt với Sở GD&ĐT theo lịch đính kèm (theo mẫu M18).*

- Tuổi của học sinh: Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Hồ sơ tuyển sinh:

- Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Chương III, Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014; Điều 2 Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm có:

- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.
- + Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.
- + Học bạ cấp trung học cơ sở (**Bản chính**)
- + Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (*nếu có*).
- Một số lưu ý về hồ sơ tuyển sinh:

+ Túi đựng hồ sơ và phiếu đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT theo mẫu của Sở GD&ĐT phát hành. Túi hồ sơ gồm 03 phiếu dự thi. Phiếu số 1 lưu tại trường, phiếu số 2 trả lại cho học sinh sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, phiếu số 3 nộp về Phòng GDTrH sau khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đã thực hiện đầy đủ yêu cầu trong phiếu tuyển sinh. Học sinh nộp hồ sơ tại trường THPT đăng ký dự thi.

+ Hội đồng tuyển sinh của các trường phải kiểm tra kỹ hồ sơ của học sinh trước khi thu nhận. Hồ sơ của học sinh phải đảm bảo đầy đủ và hợp lệ. Đặc biệt, học sinh phải nộp đủ các giấy tờ liên quan đến chế độ cộng điểm ưu tiên trong thời hạn nộp hồ sơ mới có giá trị được cộng thêm điểm. Các giấy tờ liên quan đến chế độ cộng điểm ưu tiên nộp sau khi hết hạn nộp hồ sơ đều không có giá trị.

+ Những trường hợp ngoài quy định cần phải báo cáo và được sự đồng ý của Lãnh đạo Sở GD&ĐT.

Lưu ý: Học sinh đăng ký dự thi vào trường PT DTNT THPT tỉnh và các trường PT DTNT THCS&THPT mà có nguyện vọng đăng ký dự tuyển thêm vào trường THPT thì phải nộp hồ sơ vào trường THPT đăng ký dự tuyển thêm.

4. Điều kiện tuyển thẳng

- Thực hiện theo Khoản 1, Điều 7, Chương III, Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chú ý:

+ Học sinh các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS, các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT đã tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022 chỉ được tuyển thẳng vào các trường THPT trong cùng huyện (Học sinh trường PT DTNT THCS&THPT huyện Lương Sơn có hộ khẩu thường trú tại các xã của thành phố Hòa Bình được tuyển thẳng vào các trường THPT Kỳ Sơn, THPT Phú Cường). Các trường hợp đặc biệt phải được sự đồng ý của Sở GD&ĐT.

+ Học sinh các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS, các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT vẫn phải dự thi nếu có nguyện vọng muốn vào học ở trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT tỉnh, lớp 10 trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT thuộc vùng tuyển và trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ.

+ Các nhà trường duyệt danh sách học sinh tuyển thẳng (nếu có) với Sở Giáo dục và Đào tạo theo lịch đính kèm Hướng dẫn này.

+ Các nhà trường hướng dẫn rõ học sinh trong diện tuyển thẳng vào trường nào thì không đăng kí dự thi, không đăng kí chuyển điểm xét tuyển về trường đó.

5. Chế độ ưu tiên.

5.1. Nhóm đối tượng 1: Cộng 2,0 điểm cho học sinh thuộc một trong các đối tượng sau:

- 1- Con liệt sĩ;
- 2- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- 3- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- 4- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”.
- 5- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- 6- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- 7- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

5.2. Nhóm đối tượng 2: Cộng 1,5 điểm cho học sinh thuộc một trong các đối tượng sau:

- 1- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động.
- 2- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

3- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

4- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

5.3. Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm cho học sinh thuộc một trong các đối tượng sau:

1- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

2- Người dân tộc thiểu số;

3- Người học đang sinh sống, học tập tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Hòa Bình theo các văn bản quy định hiện hành.

6. Môn thi, thời gian thi, điểm bài thi, hệ số điểm bài thi, điểm cộng thêm, và điểm xét tuyển.

6.1. Môn thi, thời gian làm bài thi:

a) Môn thi: Thi viết ba môn Toán, Ngữ văn và tiếng Anh.

b) Thời gian làm bài thi:

- Môn Toán, Ngữ văn: 120 phút/môn thi;

- Môn tiếng Anh: 60 phút;

6.2. Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi, điểm cộng thêm, điểm xét tuyển:

a) Điểm bài thi: Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25;

b) Hệ số điểm bài thi:

+ Hệ số 2: môn Toán, môn Ngữ văn.

+ Hệ số 1: môn tiếng Anh.

c) Điểm xét tuyển: là tổng điểm ba bài thi đã tính theo hệ số và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên. ***Thí sinh trúng tuyển phải có điểm các bài thi từ 0,5 điểm trở lên.***

7. Nguyên tắc xét tuyển

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, dự thi đủ các bài thi, không vi phạm quy định trong Hướng dẫn về công tác coi thi, chấm thi kỳ thi tuyển sinh năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo, xét tuyển từ điểm cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

Trường hợp chưa tuyển hết chỉ tiêu mà còn nhiều học sinh có điểm thi tuyển bằng nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

1- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 9 cao hơn;

2- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 8 cao hơn;

3- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 7 cao hơn;

4- Có điểm trung bình các môn học cả năm học lớp 6 cao hơn;

8. Lịch thi vào các trường THPT

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ mở bì đề thi	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
22/6/2022	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40
	CHIỀU	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 00	14 giờ 05	14 giờ 10
23/6/2022	SÁNG	Toán	120 phút	7 giờ 30	7 giờ 35	7 giờ 40

9. Hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, hội đồng tuyển sinh vào trường PT DTNT THPT Tỉnh, các trường PT DTNT THCS&THPT, các trường THPT và việc quản lý học sinh trúng tuyển.

a) Hội đồng coi thi:

- Giám đốc Sở GD&ĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng coi thi, công tác tổ chức coi thi tuyển sinh thực hiện theo Hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Mỗi trường THPT, trường PT DTNT THPT Tỉnh, trường PT DTNT THCS&THPT Ngọc Sơn, PT DTNT THCS&THPT B huyện Mai Châu, cụm trường THPT và trường PT DTNT THCS&THPT thành lập một hội đồng coi thi.

- Đối với Hội đồng coi thi các cụm trường THPT và trường PT DTNT THCS&THPT được quy định như sau:

+ Trường THPT Lương Sơn và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Lương Sơn thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Lạc Thủy B và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Lạc Thủy thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Kim Bôi và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Kim Bôi thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Tân Lạc và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Tân Lạc thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Cao Phong và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Cao Phong thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Yên Thủy và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Yên Thủy thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Lạc Sơn và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Lạc Sơn thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Đà Bắc và trường PT DTNT THCS&THPT huyện Đà Bắc thành lập 01 Hội đồng coi thi.

+ Trường THPT Mai Châu và trường PT DTNT THCS&THPT A huyện Mai Châu thành lập 01 Hội đồng coi thi.

- Lưu ý đối với các Hội đồng coi thi cụm trường THPT và trường PT DTNT THCS&THPT:

+ Việc xếp phòng thi và thu bài thi thực hiện riêng đối với thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT hoặc trường PT DTNT THCS&THPT (Sở GD&ĐT sẽ có hướng dẫn cụ thể trong hướng dẫn coi, chấm thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023).

+ Các đơn đơn vị thống nhất về mặt kinh phí tổ chức thực hiện công tác coi thi và thực hiện theo các quy định hiện hành và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

+ Về nhân sự Hội đồng coi thi, 2 đơn vị tổ chức cụm thi chung thống nhất và giới thiệu về Sở GD&ĐT theo các hướng dẫn tại công văn này.

b) Hội đồng chấm thi.

- Toàn tỉnh thành lập 01 Hội đồng chấm thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT, trường PT DTNT THPT tỉnh và các trường Phổ thông DTNT THCS&THPT (đặt tại trường PT DTNT tỉnh). Việc thành lập Hội đồng chấm thi và công tác tổ chức chấm thi được thực hiện theo Hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

c) Hội đồng phúc khảo.

- Toàn tỉnh thành lập 01 Hội đồng phúc khảo bài thi vào lớp 10 các trường THPT, trường PT DTNT tỉnh và các trường PT DTNT THCS&THPT.

- Thí sinh nộp đơn phúc khảo bài thi theo (**mẫu M14a**) tại trường đăng ký dự thi, thực hiện theo thời gian quy định của nhà trường. Danh sách thí sinh phúc khảo bài thi nộp về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT (**mẫu M9a**). Thời gian các trường nộp danh sách phúc khảo về Sở GD&ĐT chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày Sở GD&ĐT thông báo điểm số bài thi.

- Các Hội đồng tuyển sinh nộp danh sách phúc khảo (**mẫu M9a**) cần lưu ý *Cột phòng thi ghi theo thứ tự từ nhỏ đến lớn, trong mỗi phòng thi ghi SBD từ nhỏ đến lớn. những học sinh phúc khảo cả hai hoặc ba môn thì ghi hai hoặc ba dòng liền nhau, riêng cột (2) và (3) chỉ ghi một lần, các cột còn lại ghi đủ hai hoặc ba lần.*

d) Hội đồng tuyển sinh.

- Mỗi trường THPT thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh do Giám đốc Sở GD&ĐT ra quyết định. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh theo quy định tại Điều 8, chương III, Thông tư 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014. Các đơn vị nộp tờ trình giới thiệu nhân sự Hội đồng tuyển sinh của đơn vị mình gồm bản dấu đỏ và file mềm về Phòng GDTrH trước ngày 14/5/2022 (mẫu danh sách M19, file mềm gửi về địa chỉ ttyen@hoabinh.edu.vn).

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

+ Kiểm tra hồ sơ tuyển sinh;

+ Căn cứ chỉ tiêu được giao và điểm xét tuyển, điểm thi tuyển, lấy từ điểm cao xuống cho đến đủ chỉ tiêu;

+ Lập biên bản và danh sách học sinh trúng tuyển. Biên bản, danh sách học sinh trúng tuyển phải có đủ họ tên, chữ ký của tất cả thành viên và Chủ tịch hội đồng;

+ Hội đồng tuyển sinh sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của Hội đồng.

- Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trên, Hội đồng tuyển sinh còn có nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ và kết quả điểm thi của học sinh thi vào trường PT DTNT THPT tỉnh nhưng có đăng ký dự tuyển tại trường để tham gia xét tuyển.

- Các Hội đồng tuyển sinh căn cứ vào điểm thi tuyển và chỉ tiêu được giao xây dựng điểm chuẩn trình Lãnh đạo Sở GD&ĐT phê duyệt (theo **mẫu M8**). Căn cứ vào điểm chuẩn đã được phê duyệt, Phòng GDTrH sẽ in danh sách học sinh trúng tuyển

(theo mẫu thống nhất) và chuyển cho Hội đồng tuyển sinh kiểm tra, thông báo cho thí sinh.

- Toàn tỉnh sử dụng thống nhất một chương trình quản lý thi tuyển sinh lớp 10 THPT trên máy vi tính. Các đơn vị tiến hành nhập dữ liệu thí sinh dự thi theo phần mềm đã được cung cấp. *Các đơn vị liên hệ trực tiếp với Phòng GDTrH để được cài đặt và hướng dẫn sử dụng.*

đ) Quản lý học sinh trúng tuyển:

- Quản lý học sinh trúng tuyển theo hình thức cấp Giấy chứng nhận vào lớp 10 THPT.
- Các trường chỉ được phép gọi học sinh nhập học sau khi Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 đã được Sở Giáo dục & Đào tạo phê duyệt.

10. Lịch làm việc của Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, duyệt kết quả trúng tuyển (Thực hiện theo lịch chi tiết đính kèm)

V. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT ĐỐI VỚI TRƯỜNG TƯ THỰC

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

1.1. Sở GD&ĐT giao các trường tư thực xây dựng phương án xét tuyển trình Sở GD&ĐT phê duyệt.

1.2. Sau khi Sở GD&ĐT phê duyệt phương án tuyển sinh, nhà trường thành lập Hội đồng tuyển sinh và tổ chức xét tuyển.

1.3. Nhà trường trình Sở GD&ĐT phê duyệt danh sách học sinh trúng tuyển trước ngày 29/7/2022.

B. QUY ĐỊNH VỀ ĐIỂM CỘNG THÊM ĐỐI VỚI THÍ SINH CÓ CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ

Nếu thí sinh có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hợp lệ, có giá trị sử dụng ít nhất đến ngày tổ chức thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 sẽ được cộng thêm điểm vào điểm xét tuyển như sau:

a) Chứng chỉ và đơn vị cấp chứng chỉ hợp lệ để được cộng thêm điểm:

STT	Chứng chỉ	Đơn vị cấp chứng chỉ
1	TOEFL ITP	- Educational Testing Service (ETS)
2	TOEFL iBT	
3	IELTS (Academic)	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)

b) Mức điểm cộng thêm:

- Cộng 0,5 điểm vào điểm xét tuyển cho các thí sinh có một trong các chứng chỉ: TOEFL ITP từ 500-529 điểm; TOEFL iBT từ 46-61 điểm; IELTS (Academic) đạt 5.0.

- Cộng 1,0 điểm vào điểm xét tuyển cho các thí sinh có một trong các chứng chỉ: TOEFL ITP từ 530-559 điểm; TOEFL iBT từ 62-77 điểm; IELTS (Academic) đạt 5.5.

- Cộng 1,5 điểm vào điểm xét tuyển cho các thí sinh có một trong các chứng chỉ: TOEFL ITP từ 560-589 điểm; TOEFL iBT từ 78-93 điểm; IELTS (Academic) đạt 6.0.

- Cộng 2,0 điểm vào điểm xét tuyển cho các thí sinh có một trong các chứng chỉ: TOEFL ITP từ 590-619 điểm; TOEFL iBT từ 94-101 điểm; IELTS (Academic) đạt 6.5.

- Cộng 2,5 điểm vào điểm xét tuyển cho các thí sinh có một trong các chứng chỉ: TOEFL ITP từ 620 điểm trở lên; TOEFL iBT từ 102 điểm trở lên; IELTS (Academic) đạt từ 7.0 trở lên.

* Lưu ý:

- Khi nộp hồ sơ, thí sinh nộp 02 bản photo công chứng các loại chứng chỉ trên; 01 bản lưu tại nhà trường, 01 bản nộp về Sở GD&ĐT để duyệt danh sách học sinh được cộng thêm điểm. Các chứng chỉ tiếng Anh nộp trong thời hạn nộp hồ sơ mới có giá trị được cộng thêm điểm như trên. Hội đồng tuyển sinh nhà trường lập danh sách các thí sinh diện được cộng thêm điểm vì có chứng chỉ tiếng Anh hợp lệ (theo mẫu M17) để duyệt với Sở GD&ĐT (theo lịch kèm theo Hướng dẫn này).

- Nếu thí sinh có nhiều hơn 01 chứng chỉ hợp lệ thì chỉ được tính điểm cộng thêm với 01 chứng chỉ có giá trị cộng điểm cao nhất.

C. XÂY DỰNG CÁC TỔ HỢP MÔN HỌC VÀ CỤM CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP LỰA CHỌN

1. Các nhà trường căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xây dựng một (đối với các trường chỉ tuyển sinh 01 lớp 10) hoặc một số (đối với các trường tuyển sinh nhiều hơn 01 lớp 10) tổ hợp môn học lựa chọn gồm 05 môn học được chọn từ 03 nhóm môn học lựa chọn trong chương trình (mỗi nhóm chọn ít nhất 01 môn học); vừa đáp ứng nhu cầu của học sinh vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

2. Các nhà trường xây dựng các cụm chuyên đề học tập lựa chọn gắn với các lớp, các tổ hợp môn học lựa chọn đã xây dựng.

3. Nhà trường công khai các tổ hợp môn học lựa chọn và các cụm chuyên đề học tập lựa chọn trong phương án tuyển sinh; tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp giúp học sinh, phụ huynh học sinh hiểu, lựa chọn các lớp học phù hợp khi đăng ký tuyển sinh vào nhà trường. Thời hạn công khai phương án tuyển sinh trước ngày **23/5/2022** và báo cáo về Sở GD&ĐT (qua phòng Giáo dục Trung học và email: p.thpt_2@hoabinh.edu.vn).

D. MỘT SỐ ĐIỂM CẦN CHÚ Ý TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

1. Các trường THPT nộp phiếu đăng ký dự thi (bản lưu tại Sở GD&ĐT) và file dữ liệu thí sinh dự thi về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT. Đơn vị nào không nộp đúng hạn hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc không có bảng ghi tên thí sinh dự thi theo phòng thi.

2. Các đơn vị nhận bảng ghi tên dự thi tại Phòng GDTrH. Hiệu trưởng các trường có trách nhiệm tổ chức kiểm tra toàn bộ thông tin ghi trong bảng ghi tên dự thi. Nếu thấy sai sót, cán bộ phụ trách hồ sơ liên hệ với Phòng GDTrH để sửa chữa; các đơn vị không tự sửa chữa và không tự in lại bảng ghi tên dự thi. Trong quá trình coi thi nếu phát hiện các trường hợp sai sót trong bảng ghi tên dự thi, các Hội đồng coi thi cần lập danh sách đề nghị sửa chữa gửi về Hội đồng chấm thi (theo mẫu M10).

Hội đồng tuyển sinh của các trường phải niêm yết công khai *phương án tuyển sinh, chế độ ưu tiên* để toàn thể thí sinh dự thi được biết. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh chịu trách nhiệm về việc tính điểm cộng thêm tại Mục 5, Phần IV trong hướng dẫn này.

3. Thời hạn đăng ký số lượng đề thi:

- Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ nộp bản đăng ký số lượng đề thi về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT (theo **mẫu M4**) hạn cuối là ngày **01/6/2022**, gửi file mềm về địa chỉ: *trunghochoabinh@gmail.com*).

- Trường PT DTNT THPT tỉnh nộp bản đăng ký số lượng đề thi (theo **mẫu M3**) và danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển vào các PT DTNT THCS&THPT, các trường THPT (*nguyên vọng 4, 5*) theo từng đơn vị trường về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT (*danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển vào các trường THPT được gửi cả file mềm theo địa chỉ: Email: trunghochoabinh@gmail.com*), hạn cuối là ngày **13/6/2022**.

- Hạn cuối để các Hội đồng coi thi tại các trường THPT, PT DTNT THCS&THPT nộp bản đăng ký số lượng đề thi về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT (theo **mẫu M2**) là ngày **13/6/2022**.

4. Các trường THPT giới thiệu 01 giáo viên làm nhiệm vụ tại Hội đồng in sao đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT, PT DTNT; giới thiệu 01 giáo viên tham gia Tổ phách cho mỗi đợt thi, danh sách (*theo mẫu M7*) gửi về phòng GDTrH-Sở GD&ĐT, file mềm gửi về địa chỉ *trunghochoabinh@gmail.com*. Đối với giáo viên tham gia Tổ phách thi vào trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ hạn gửi là ngày **23/5/2022**. Đối với giáo viên tham gia Hội đồng in sao và giáo viên tham gia Tổ phách Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT, PT DTNT hạn gửi là ngày **08/6/2022**.

5. Các Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm giới thiệu và cử nhân sự (là giáo viên Tiểu học, THCS không có con, em ruột vợ hoặc chồng, người được giám hộ hoặc được đỡ đầu dự thi tại Hội đồng coi thi tuyển sinh THPT, PT DTNT THCS&THPT được dự kiến cử đến) cho các Hội đồng coi thi tuyển sinh THPT, PT DTNT THCS&THPT trên địa bàn.

- Đối với nhân sự tham gia Hội đồng coi thi tại trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, Sở GD&ĐT sẽ có công văn hướng dẫn riêng.

6. Hiệu trưởng các trường THPT, các trường PT DTNT THCS&THPT có nhiệm vụ liên hệ với Phòng GD&ĐT lấy giáo viên Tiểu học, THCS làm nhiệm vụ coi thi tại hội đồng thi của nhà trường và lập danh sách giáo viên tham gia coi thi gửi về Sở GD&ĐT (*gồm giáo viên của Phòng GD&ĐT và giáo viên của nhà trường*) chậm nhất ngày **08/6/2022**. Đảm bảo tỷ lệ 2,5 giám thị/phòng thi, 01 giáo viên THPT/phòng thi, số giám thị còn lại là giáo viên của Phòng GD&ĐT.

7. Các trường THPT, PT DTNT THCS&THPT lập danh sách giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng coi thi (theo **Mẫu M6**) đảm bảo quy định sau:

- Ghi rõ các chức danh: Chủ tịch Hội đồng coi thi, Thư ký làm nhiệm vụ thi ở đơn vị khác; Phó Chủ tịch Hội đồng sở tại, Thư ký sở tại.

- Số lượng Giám thị đi coi thi: các đơn vị giới thiệu số giáo viên đi coi thi tại đơn vị khác bằng số phòng thi tuyển sinh của trường mình và thêm 02 giáo viên dự

phòng. (ví dụ: Trường THPT Kim Bôi có 15 phòng thi thì giới thiệu $15 + 2 = 17$ GV của trường đi làm nhiệm vụ coi thi tại đơn vị khác).

- Giới thiệu danh sách phục vụ kỳ thi, các đơn vị liên hệ với Công an huyện để giới thiệu danh sách bảo vệ cho kỳ thi (số lượng bảo vệ, phục vụ tùy theo số lượng phòng thi của các Hội đồng).

8. Việc giới thiệu giáo viên làm nhiệm vụ chấm thi vào lớp 10 các trường THPT, trường PT DTNT THPT tỉnh và các trường PT DTNT THCS&THPT thực hiện theo quy định sau:

- Các trường THPT, trường PT DTNT THPT tỉnh và các trường PT DTNT THCS&THPT lập danh sách giới thiệu hết số giáo viên Ngữ văn, Toán, tiếng Anh của đơn vị tham gia Hội đồng chấm thi (*không giới thiệu các giáo viên đang dạy lớp 12*).

- Các Phòng GD&ĐT giới thiệu giáo viên tham gia làm nhiệm vụ chấm thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT gồm các môn: Ngữ văn, Toán, tiếng Anh (05 giáo viên/môn, là giáo viên cốt cán cấp tỉnh hoặc cấp huyện, ưu tiên giáo viên đang dạy lớp 9).

- Danh sách theo mẫu M7 (ghi rõ Giáo viên đang dạy khối lớp nào) và gửi về phòng GDTrH - Sở GD&ĐT, file mềm gửi qua email: trunghochoabinh@gmail.com **chậm nhất là ngày 23/5/2022**. Tùy theo nhu cầu của mỗi đợt thi Sở GD&ĐT sẽ chọn cán bộ quản lý, giáo viên tham gia chấm thi phù hợp.

9. Cán bộ quản lý, giáo viên được giới thiệu tham gia Hội đồng ra đề thi, Hội đồng in sao, Tổ phách, Hội đồng chấm thi, Hội đồng chấm phúc khảo không có con, em ruột, em vợ hoặc em chồng thi vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023. Đối với cán bộ quản lý, giáo viên được giới thiệu tham gia Hội đồng coi thi không có con, em ruột, em vợ hoặc em chồng thi vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 tại Hội đồng coi thi đó.

Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đối với những người tham gia Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, tổ phách, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo của kỳ thi thực hiện theo Hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

10. Học sinh dự thi tuyển sinh vào lớp 10 phải có thẻ dự thi do trường THCS cấp.

11. Thu bài thi: xếp bài thi của từng thí sinh theo thứ tự tăng dần của số báo danh trong phòng thi và cho vào túi đựng bài thi. Các Hội đồng thi thống nhất sử dụng bút bi mực đỏ để Giám thị sử dụng trong quá trình làm thi.

12. Ấn phẩm phục vụ thi tuyển sinh: Thực hiện thống nhất theo mẫu quy định của Sở GD&ĐT. Các đơn vị đặt ấn phẩm thi tại Văn phòng Sở GD&ĐT.

13. Giao nhận đề, bài thi

- Giao đề thi: Sở GD&ĐT giao đề thi đến từng hội đồng thi (Theo lịch đính kèm)

- Bảo quản đề, bài thi: Thực hiện theo Hướng dẫn về công tác coi thi, chấm thi kỳ thi tuyển sinh năm học 2022-2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Giao nhận bài thi: Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội đồng coi thi cùng công an giao bài thi về Sở GD&ĐT (Địa điểm giao nhận sẽ có thông báo sau).

14. Kinh phí: Thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Sở GD&ĐT.

E. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Cuối mỗi buổi thi, các Hội đồng coi thi phải báo cáo bằng Email về bộ phận trực thi của Sở GD&ĐT (Phòng GDTrH) về số thí sinh vắng mặt (lý do), số thí sinh đến muộn, số lượng đề thi, việc giám thị, thí sinh vi phạm quy chế thi (nếu có) theo **mẫu M12**

- Ngoài chế độ báo cáo thường xuyên trong các buổi thi, kết thúc đợt thi Chủ tịch Hội đồng coi thi lập danh sách thí sinh bỏ thi (**mẫu M13**) và nộp về Hội đồng chấm thi (nộp cùng với bài thi).

- Nếu có tình hình đặc biệt trong các buổi thi, Chủ tịch Hội đồng coi thi phải báo cáo ngay về bộ phận trực thi của Sở GD&ĐT.

*** Số điện thoại trực thi của Sở GD&ĐT:**

- Phòng GDTrH: 02183.854.049; 02183.888.194.

- Đồng chí Hoàng Ngọc Ánh - Trưởng Phòng GDTrH, ĐT: 0912.311.079.

- Đồng chí Nguyễn Duy Tiến - Phó Trưởng Phòng GDTrH, ĐT: 0989.886698.

- Đồng chí Nguyễn Thế Giang – Chuyên viên Phòng GDTrH, điện thoại: 0919818209, Email: ntgiang81@gmail.com).

*** Lưu ý: Tất cả các công việc trong công tác tuyển sinh được thực hiện theo lịch chi tiết đính kèm. Các đơn vị phải đảm bảo hoàn thành các công việc theo đúng lịch quy định.**

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT, các trường Phổ thông Dân tộc nội trú nghiên cứu và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần báo cáo kịp thời để Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các Phòng GD&ĐT;
- Các trường THPT, PTDTNT;
- Giám đốc, các PGĐ;
- Website ngành;
- Lưu: VT, TrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Hương